

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc T.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ
2. Bà Xích Thị Bích Nhi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 136/2021/QĐXXST-HS ngày 20/12/2021 đối với bị cáo:

Võ Thanh T (Tên gọi khác: Son) Sinh năm: 1991.

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Chánh, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1964

Vợ: Nguyễn Kim Y, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013.

Đều trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/12/2020 bị Công an huyện Tuy Phong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “xâm phạm sức khỏe của người khác” với số tiền 2.500.000 đồng, hiện chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 06/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Phước - tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
2. Anh Đặng Hữu Q, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Hùng P, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:* Ông Lâm Minh P, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 31/3/2021, Võ Thanh T (Son), sinh năm 1991 ở khu phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận đi bộ đến Trường tiểu học C 1 ở khu phố A, thị trấn C, huyện B để gặp con gái của T đang theo học tại trường. Khi đến trường, T gặp con gái của T nói chuyện, sau đó con gái của T đi vào trường để học. Cùng lúc này, Đặng Hữu Q, sinh năm 1981 ở khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô biển số 86B2-007.29, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen do vợ tên Trần Thị Ngọc M đứng tên chủ sở hữu chở con đến Trường tiểu học C 1 để học. Q dựng xe mô tô trước cổng trường và đưa con vào lớp học. T nhìn thấy một chiếc xe mô tô biển số 86B2-007.29, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen dựng trước cổng trường và nhìn xung quanh không có người nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, T đi đến nơi dựng chiếc xe mô tô biển số 86B2-007.29, T lấy chìa khóa xe mô tô của T mang theo trong người đút vào ổ khóa xe thì mở được khóa xe, T nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô 86B2-007.29 trộm được chạy về nhà. Sau khi về đến nhà, T lấy điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh của T điện thoại cho một người thanh niên tên Huy (chưa rõ lai lịch) mà T quen biết từ trước ở xã Phan Rí Thành báo cho Huy biết T có xe mô tô cần bán, Huy bảo T chạy xe đến chợ Phan Rí Thành (Hòa Đa) ở xã Phan Rí Thành. T điều khiển xe mô tô biển số 86B2- 007.29 đến chợ Phan Rí Thành (Hòa Đa) gặp Huy, Huy bảo T chạy xe đến cây xăng Lê Sinh ở xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận gặp một người tên Trường Đen, T chạy xe đến nơi Huy bảo gặp một người thanh niên (chưa rõ lai lịch), người thanh niên này hỏi T “mày bán xe phải không”, T trả lời “ừ”, người thanh niên này tiếp tục hỏi T “Mày ở đP”, T trả lời “ở C”, người thanh niên này nói “có phải chỗ Huy chỉ tới không” thì T trả lời “đúng rồi”. Người thanh niên này hỏi T “xe này bán nhiêu”, T trả lời: “3.000.000 đồng”, người thanh niên này trả giá 2.500.000 đồng, T đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong người thanh niên này bảo T chạy xe đến đưa cho Huy và lấy tiền. T chạy xe về chợ Phan Rí Thành (Hòa Đa) gặp Huy, T đưa xe mô tô trộm được cho Huy và Huy đưa cho T số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng Huy nói đưa sau. Sau khi lấy số tiền 500.000 đồng T đón xe ôm đến thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong chơi. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T đón xe ôm về lại Hòa Đa gặp Huy để lấy số tiền còn lại, khi đến gặp Huy thì Huy nói với T là chưa có tiền. Đồng thời Huy rủ T “tao với mày đi trộm xe mô tô tiếp để kiếm tiền mua ma túy xài” thì T đồng ý. Huy điều khiển xe mô tô không rõ biển số của Huy chở T chạy lên thị

trấn C, khi đến khu vực chòi rẫy Thanh Long nhà Hiền Toàn ở thôn Xuân Q, thị trấn C, huyện B thì T và Huy nhìn thấy phía trước mái hiên chòi rẫy nhà Hiền Toàn có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, biển số 86B2-179.77 của Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1983 ở khu phố Xuân Hội, thị trấn C, huyện B giao cho con trai tên Lê Hùng P, sinh năm 2002 sử dụng dựng tại đây để đi làm công việc. Lúc này T và Huy quan sát xung quanh không thấy ai trông coi nên Huy dừng xe, Huy đưa cho T 01 cây đoản sắt để T mở khóa xe mô tô, T xuống xe cầm cây đoản sắt đến nơi dựng chiếc xe mô tô biển số 86B2-179.77, T dùng cây đoản sắt tra vào ổ khóa xe thì mở được ổ khóa, T ngồi lên xe nổ máy rồi điều khiển xe mô tô trộm được chạy về nhà. Thấy T lấy trộm được xe mô tô trên nên Huy cũng điều khiển xe mô tô của Huy chạy đi đp thì T không rõ. T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-179.77 trộm được về nhà ở khu phố A, thị trấn C, huyện B, T dùng dụng cụ sửa xe có sẵn tại nhà mở cốp xe thấy bên trong có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Hồng Y, sợ bị chủ xe và mọi người xung quanh phát hiện nên T tháo biển số 86B2-179.77 của xe mô tô trộm được ra ném bỏ, T lấy biển số 86B3-004.77 mà T mua ở vừa thu mua phế liệu trước đó gắn vào chiếc xe mô tô trộm được. Sau khi gắn biển số xe xong thì T chỉnh tăng sên xe mô tô, chuẩn bị chạy đến nhà Huy để bán, trong lúc T đang chỉnh tăng sên xe mô tô trộm được thì lực lượng Công an thị trấn C đến nhà T kiểm tra, phát hiện xe mô tô biển số 86B3-004.77 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu T xuất trình giấy đăng ký xe mô tô để kiểm tra. T xuất trình giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Hồng Y cho lực lượng Công an kiểm tra thì bị lực lượng Công an phát hiện biển số xe mô tô 86B2-179.77 trong giấy đăng ký xe mô tô mà T cung cấp không phù hợp với biển số 86B3-004.77 đang gắn trên chiếc xe nên mời T và đưa xe mô tô biển số 86B3-004.77 về trụ sở Công an thị trấn C làm việc. Tại đây T thừa nhận vào sáng ngày 31/3/2021, T lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển số 86B2-007.29 tại trường Tiểu học C 1. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 86B3-004.77 thu giữ tại nhà T thì T khai là do T mượn của một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) mà Huy nói tên là Trường Đen tại xã Phan Rí Thành vào sáng ngày 31/3/2021. Công an thị trấn C chuyển hồ sơ và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, biển số 86B3-004.77 cho Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền. (Bút lục số 72-83, 97-107, 115-126)

Trong quá trình điều tra, Võ Thanh T biết không thể chối cãi nên đã thừa nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, biển số 86B2-179.77 (được T thay biển số 86B3-004.77) mà lực lượng Công an thu giữ tại nhà T là do T và Huy lấy trộm tại thôn Xuân Q, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào sáng ngày 31/3/2021 như đã nêu trên. (Bút lục số 84-87)

Theo Kết luận định giá tài sản số 43/2021/HĐĐG-TTHS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển số 86B2-007.29, nguyên giá 17.500.000 đồng, chất lượng còn lại: 20%, thành tiền 3.500.000 đồng.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 86B2-179.77, nguyên giá 21.000.000 đồng, chất lượng còn lại; 40%, thành tiền 8.400.000 đồng.

Tổng cộng: 11.900.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm nghìn đồng). (Bút lục số 40-41)

Về tang, vật chứng: Công an thị trấn C tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, mang biển số 86B3- 004.77; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh loại có bàn phím; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B2-179.77 tên Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1983 ở khu phố Xuân Hội, thị trấn C, huyện B; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B1-067.48 tên Trương Thị Thu Thủy, sinh năm 1984 ở dân phố 8, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong; 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Hồng Y; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng; 03 cây dao tự tạo, sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen (không biển số), sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả cho Nguyễn Thị Hồng Y chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen (không biển số); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B2-179.77 và 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Hồng Y theo quy định. (Bút lục số 34, 47).

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh loại có bàn phím là công cụ Võ Thanh T dùng để liên lạc mua bán tài sản trộm cắp. Cơ quan điều tra sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để giải quyết theo quy định.

- 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng là tiền bán tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để giải quyết theo quy định.

- 03 cây dao tự tạo, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Đội quản lý hành chính để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trương Thị Thu Thủy, sinh năm 1984 ở dân phố 8, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, biển số 86B1-067.48 và 01 biển số 86B3-004.77, qua tra cứu xác định do Nguyễn Ngọc Minh, sinh năm 1983, ở thôn Kim Bình, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng bà Thủy và ông Minh không có mặt ở địa phương và không biết đang ở đâu nên chưa làm việc được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trương Thị Thu Thủy và 01 biển số 86B3-004.77 để chờ xác minh, giải quyết theo quy định.

Võ Thanh T khai dùng chiếc chìa khóa xe của T để mở khóa xe mô tô biển số 86B2-007.29 và cây đoạn sắt dùng để mở khóa xe mô tô biển số 86B2-179.77, T mang về nhà để; Biển số xe mô tô 86B2-179.77 (của Nguyễn Thị Hồng Y) T ném bỏ tại nhà. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy, vì vậy không xem xét giải quyết. (Bút lục số 48)

Về phần dân sự: Nguyễn Thị Hồng Y đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen (không biển số) do Cơ quan điều tra giao trả và không yêu cầu bồi thường cho nên không xem xét giải quyết.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển số 86B2-007.29 của bị hại Trần Thị Ngọc M và Đặng Hữu Q không thu hồi được, định giá 3.500.000 đồng, bà M và ông Q yêu cầu Võ Thanh T bồi thường chiếc xe theo giá của Hội đồng định giá.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS.HBB ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, điều 52; khoản 1 điều 56 ; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T từ 15 đến 18 tháng tù;

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đối với bị cáo Võ Thanh T là 15 tháng tù. Hình phạt chung buộc bị cáo Võ Thanh T phải chấp hành của cả hai bản án từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021

Áp dụng : Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung công: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh của Võ Thanh T

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Võ Thanh T thu lợi bất chính.

Bị cáo Võ Thanh T không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có cơ sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thanh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Võ Thanh T đã thừa nhận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/3/2021 tại khu phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Võ Thanh T đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển số 86B2-007.29 của Trần Thị Ngọc M giao cho chồng Đặng Hữu Q sử dụng trị giá 3.500.000 đồng. Ngoài ra vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/3/2021 tại thôn Xuân Q, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Võ Thanh T cùng với một người thanh niên tên Huy (chưa rõ lai lịch) còn thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 86B2-179.77 của Nguyễn Thị Hồng Y giao cho con Lê Hùng P sử dụng trị giá 8.400.000 thì bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.900.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Với hành vi nêu trên và hậu quả để lại, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư lợi cá nhân và xem thường pháp luật, bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, nghĩ nên tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe các đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bị cáo Võ Thanh T đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ quan tâm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã xử phạt bị cáo Võ Thanh T 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, cần áp dụng khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Trong vụ án này, bị cáo Võ Thanh T thực hiện hành vi phạm tội 02 lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng đối với bị cáo Võ Thanh T

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Nguyễn Thị Hồng Y đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen (không biển số) do Cơ quan điều tra giao trả và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét

Bị hại anh Đặng Hữu Q và chị Trần Thị Ngọc M đã nhận số tiền 3.500.000 đồng bồi thường thiệt hại về tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

Xét 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh loại có bàn phím là công cụ Võ Thanh T dùng để liên lạc mua bán tài sản trộm cắp cần phải tịch thu sung công

Xét số tiền 500.000 đồng là tiền bán tài sản do trộm cắp mà có cần phải tịch thu sung quỹ

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/11/2021 của Kho bạc nhà nước huyện B để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo Võ Thanh T là 15 (Mười lăm) tháng tù. Hình phạt chung buộc bị cáo Võ Thanh T phải chấp hành của cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung công: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh của Võ Thanh T

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Võ Thanh T thu lợi bất chính.

Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/1/2022

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ BÍCH LỆ

XÍCH THỊ BÍCH NHI

LÂM QUỐC TUẤN

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN